

Số: 134/2024/QĐST-HNGĐ

Ninh Kiều, ngày 27 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 376/2024/TLST-VHNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Ông **Tiêu Hoàng P**, sinh năm: 1983

ĐKTT: 290/9, khu V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Bà **Triệu Thị Ánh T**, sinh năm: 1986

ĐKTT: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ liên hệ: 290/9, khu V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Ông **Tiêu Hoàng P** và bà **Triệu Thị Ánh T** qua quen biết, tìm hiểu thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, cưới nhau và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường A ngày 08/9/2016.

Trong thời gian vợ chồng chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng mà hai bên không thể hàn gắn được; nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến thường xuyên cự cãi, hôn nhân không còn hạnh phúc.

Về con chung: Ông **Tiêu Hoàng P** và bà **Triệu Thị Ánh T** cùng xác định có một con chung tên **Tiêu Hoàng N** (nam), sinh ngày 05/3/2014.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông **Tiêu Hoàng P** và bà **Triệu Thị Ánh T** thống nhất trình bày không có.

Hiện nay, cả hai cùng nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cùng đồng thuận ly hôn.

Về con chung: Ông **Tiêu Hoàng P** và bà **Triệu Thị Ánh T** thống nhất khi ly hôn sẽ giao **Tiêu Hoàng N** cho bà **Triệu Thị Ánh T** trực tiếp nuôi dưỡng; bà **Triệu Thị Ánh T** không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông **Tiêu Hoàng P** và bà **Triệu Thị Ánh T** thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông **Tiêu Hoàng P** và bà **Triệu Thị Ánh T** yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều công nhận thỏa thuận này của ông, bà.

Về lệ phí Tòa án: Bà **Triệu Thị Ánh T** tự nguyện chịu.

[2]. Ngày 19 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều tiến hành hòa giải, động viên ông **Tiêu Hoàng P** và bà **Triệu Thị Ánh T** hàn gắn, đoàn tụ với nhau nhưng các đương sự vẫn bảo lưu ý kiến về việc thuận tình ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông **Tiêu Hoàng P** và bà **Triệu Thị Ánh T** thuận tình ly hôn với nhau.
- Về con chung: Ông **Tiêu Hoàng P** và bà **Triệu Thị Ánh T** xác định có một con chung tên **Tiêu Hoàng N** (nam), sinh ngày 05/3/2014. Khi ly hôn, thống nhất giao **Tiêu Hoàng N** cho bà **Triệu Thị Ánh T** trực tiếp nuôi dưỡng;

Bà **Triệu Thị Ánh T** không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Ông **Tiêu Hoàng P** có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, ông **Tiêu Hoàng P** và bà **Triệu Thị Ánh T** có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông **Tiêu Hoàng P** và bà **Triệu Thị Ánh T** thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết thành vụ án khác.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Bà **Triệu Thị Ánh T** tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án bà **T** đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0001953 ngày 19/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, công nhận bà **T** đã nộp xong.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- UBND nơi ĐKKH;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**BÙI XUÂN ÁNH**